



mó guǐ
魔鬼

Noun · devil; demon; monster

Example Sentences

tā shì mó guǐ
他是魔鬼。

He is a devil.

nán dào nǐ xiāng xìn zhè shì shàng zhēn yǒu mó guǐ cún zài ma
难道你相信这世上真有魔鬼存在吗？

Do you really believe that devils exist in this world?

zhè ge gù shì lǐ de mó guǐ hěn kě pà
这个故事里的魔鬼很可怕。

The devil in this story is very scary.

Trace each character, then write the word on your own.

魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔
魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔	魔
魔										

鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼
鬼										